

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-10-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn S, xã An S, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị J, Shih - Ch (tên Việt Nam là Nguyễn X), sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 6, ngõ 63 đường Đại T, thôn Đại K, xã Cứu Nh, huyện Bình Đ, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị J, Shih - Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 8 năm 2017. Sau khi kết hôn, chị J, Shih - Ch quay về Đài Loan sinh sống và làm việc. Từ đó, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng có khoảng cách về địa lý nên không thể chia sẻ với nhau mọi việc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và nghi ngờ lẫn nhau. Đến tháng 02/2020, chị J, Shih - Ch có về Việt Nam thăm anh và vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, chị J, Shih - Ch đã về Đài Loan và không quay trở về Việt Nam nữa, từ thời gian đó đến nay anh chị không còn

liên lạc với nhau. Nay, anh thấy không còn tình cảm với chị J, Shih - Ch nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị J, Shih - Ch.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị J, Shih - Ch không có con chung và tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn chị J, Shih - Ch:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nội dung câu hỏi yêu cầu chị J, Shih - Ch trả lời cho Tòa án để có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 01/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 1978/BTP-PLQT ngày 20/7/2022 của Bộ Tư pháp cho biết, Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan đã thực hiện việc tổng đạt: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị J, Shih - Ch và chị J, Shih - Ch đã nhận nhưng không đưa ra ý kiến phản hồi.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H và chị J, Shih - Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh H được ly hôn với chị J, Shih - Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, chị J, Shih - Ch hiện đang cư trú ở nước ngoài (tại Đài Loan) nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh H và bị đơn chị J, Shih - Ch đều vắng mặt tại phiên tòa, anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị J, Shih - Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 8 năm 2017, căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống cùng nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, khoảng cách địa lý nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và từ tháng 02/2020 đến nay anh chị không còn liên lạc với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị J, Shih - Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H khai anh và chị J, Shih - Ch không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị J, Shih - Ch được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị J, Shih - Ch.
2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án nên Hội đồng xét xử không giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000217 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0000218 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ nộp tiền lệ phí ủy thác tổng đạt bản án ra nước ngoài tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Toà án thực hiện việc tổng đạt bản án ra nước ngoài sau khi nhận được biên lai thu tiền lệ phí ủy thác do đương sự nộp.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Chị J, Shih - Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà

